

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Hóa

2. Ông Ngô Ngọc Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quyết T, sinh năm 1988 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 02, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết L, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1965; Có vợ là Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khu 02, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phùng Thanh T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu 11, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 18/6/2021, Lê Quyết T, sinh năm 1988 ở khu 2 xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ đón xe khách từ thành phố Việt Trì về nhà để làm giấy tờ cá nhân nên gọi điện cho mẹ đẻ là bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1965 ra đường

tỉnh lộ 314 đón. Sau khi về nhà, khoảng 9 giờ cùng ngày bà T đưa chìa khóa chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision BKS 19F1-273.11 cho T và bảo chờ lên UBND xã A để làm giấy tờ. Khi đến UBND xã A, T để xe ở cạnh khu vực nhà xe rồi cùng bà T vào phòng của bộ phận tư pháp để làm việc. Do làm xong trước nên T đi ra ngoài. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô của bà T đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên điều khiển xe đến quán sửa chữa điện thoại Tuấn Trần ở khu 11 thị trấn H. Tại đây, T gặp và bán chiếc xe mô tô trên cho anh Phùng Thanh T, sinh năm 1992 với giá 10.000.000 đồng. Khi bán xe, T nói với anh T đây là xe của T nhờ mẹ đứng tên. Anh T tin tưởng nên đồng ý mua đồng thời đưa cho T 01 mẫu giấy bán xe để T tự ghi các thông tin vào giấy. Sau khi viết giấy bán xe xong, T giao xe cùng toàn bộ giấy tờ trong cốp xe gồm có 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Viết L, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Thị T cho anh T. Sau đó, anh T đưa cho T 3.000.000 đồng tiền mặt, còn lại chuyển khoản 7.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, T thuê xe taxi xuống thành phố V và tiêu xài hết 9.500.000 đồng. Bà T sau khi xong việc không thấy T đâu đã gọi điện nhiều lần nhưng không liên lạc được, cho rằng T đã mang xe của mình đi bán nên bà T làm đơn tố cáo hành vi của T.

Đối với anh Phùng Thanh T là người mua chiếc xe mô tô BKS 19F1-273.11, sau khi biết đây là tài sản do phạm tội mà có, ngày 20/6/2021, anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe đồng thời yêu cầu định giá xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản KLĐG số 19 ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hòa kết luận: *" 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ đen BKS 19F1-273.11 mua tháng 6/2018 với giá 30.000.000 đồng có trị giá 15.000.000 đồng".*

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSHH, ngày 25/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố bị cáo Lê Quyết T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Quyết T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quyết T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 19F1-273.11 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị Kim T, trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân cho chị Lê Thị Kiều O.

Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lê Quyết T, 01 thẻ TPBANK, 01 điện thoại di động hiệu REALME và số tiền 500.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quyết T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa nào. Bị hại cũng không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Trong vụ án này các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/6/2021, tại khu 5 xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ, sau khi được bà Lê Thị Kim T giao chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision BKS 19F1-273.11 trị giá 15.000.000 đồng làm phương tiện đi lại, Lê Quyết T đã chiếm đoạt chiếc xe này bằng thủ đoạn lừa bán cho anh Phùng Thanh T với giá 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đặc biệt là đối với người có quan hệ thân thích với mình. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì. Đối với số tiền anh T trả tiền bán xe cho bị cáo 10.000.000đ, mẹ đẻ bị cáo là bà T đã trả cho anh T, anh T không yêu cầu gì thêm, bà T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô BKS 19F1-273.11 cùng toàn bộ giấy tờ xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Kiều O, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho bà Lê Thị Kim T và chị Lê Thị Kiều O là hợp pháp, cần xác nhận.

Đối với 01 ví giả da, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lê Quyết T, 01 thẻ TPBANK, 01 điện thoại di động hiệu REALME đã cũ và số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo. Số tiền 500.000đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Đối với anh Phùng Thanh T là người mua chiếc xe mô tô BKS 19F1-273.11, nhưng anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quyết T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Quyết T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị

cáo bị bắt tạm giam, ngày 21/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 19F1-273.11 cùng toàn bộ giấy tờ cho bà Lê Thị Kim T, trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân cho chị Lê Thị Kiều O.

- Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lê Quyết T, 01 thẻ TPBANK có mã số 9704235559963675, 01 điện thoại di động hiệu REALME màu tím mặt kính phía trước bị vỡ nhiều chỗ đã cũ đã qua sử dụng và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quyết T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường